Thứ Năm, Ngày 8 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường giảm điểm trở lại

▶ Thị trường quay trở lại với xu thế giảm điểm sau hai phiên hồi phục trước đó. Nhìn chung tâm lý thận trọng vẫn hiện diện khi thị trường dần bước vào giai đoạn trũng thông tin hỗ trợ, sau khi kết quả kinh doanh quý hai đã được công bố trước đó.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa giảm 0.62% xuống còn 1,208 điểm; HNX chốt phiên tại mức 226 điểm, tương ứng giảm 1.22 điểm. Thanh khoản toàn thị trường cải thiện so với phiên trước đó tuy nhiên vẫn khá thấp đạt mức 16,744 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng với giá trị đạt 1,145 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như VJC (-333 tỷ đồng), VHM (-315 tỷ đồng), TCB (-213 tỷ đồng)… bị khối ngoại bán ra chủ đạo.

▶ Các cổ phiếu trụ cột như TCB (-4.4%), HVN (-7.0%) hay HPG (-1.7%) giảm điểm gây áp lực chính lên cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, sắc xanh duy trì ở các cổ phiếu như GAS (+2.9), MSN (+2.1%) hay VHM (+1.1%) giúp cho thị trường không bị rơi quá sâu.

▶ Về diễn biến các nhóm ngành, du lịch & giải trí (-3.02%), viễn thông (-2.47%) và hóa chất (-1.62%) là những ngành có phiên giao dịch kém tích cực nhất

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Trong phiên giao dịch hôm nay, thị trường gặp áp lực cung với thanh khoản tăng so với phiên hôm trước. Mặc dù trong phiên giao dịch đã có lúc VN-Index chạm ngưỡng 1220 điểm nhưng do áp lực cung tại đây nên chỉ số đã quay đầu. Thị trường có thể sẽ tiếp tục xảy ra rung lắc khi thị trường sẽ test lại MA200 và ngưỡng 1200 điểm. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu hiện tại lần lượt là 1,175 và 1,240. Với kịch bản tích cực, thị trường sẽ giao dịch quanh MA200 và xuất hiện phiên bùng nổ và xác nhận đảo chiều xu hướng.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị trường tại 1,170 – 1,200 chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Điểm mua mới tin cậy có thể sẽ xuất hiện khi thị trường phục hồi trên EMA 200 tương ứng vùng 1,225, sau khi tích lũy đủ lâu. Tuy nhiên, nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,240 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,208	-0.6	-5.9	-2.7	14.5	1.6	4,989,199
VN30 Index	1,243	-0.8	-5.5	-0.4	11.6	1.6	3,489,009
VN Midcap	1,798	-0.6	-9.7	6.9	16.0	1.5	964,788
VN Smallcap	1,384	-0.4	-10.7	-4.1	20.4	1.0	255,398
HNX Index	227	-0.5	-6.8	-7.9	15.3	1.2	296,187
UpCom	92	0.1	-6.6	-1.6	13.4	1.8	1,420,854

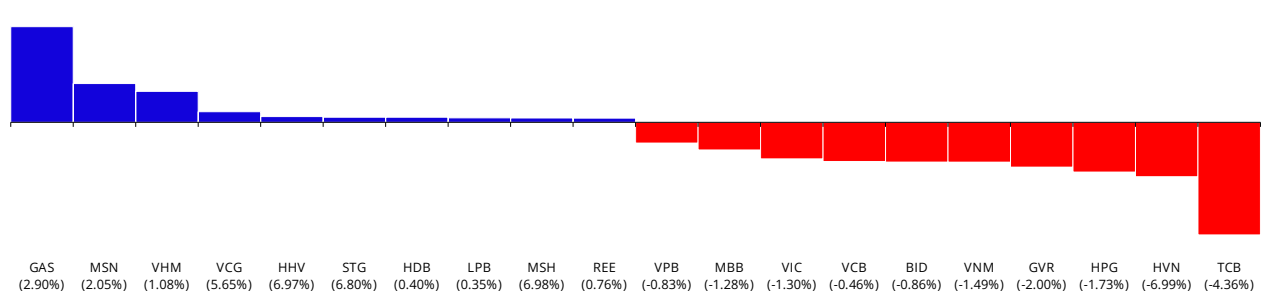
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	-7.6	40.6	1.2	256.4	4.0	130,802
Bảo hiểm	0.5	-7.9	9.1	-7.2	14.5	1.4	44,456
Bất động sản	-0.8	-3.2	-8.0	-28.3	13.4	1.2	679,687
CNTT	-0.7	-13.4	41.3	58.7	28.1	5.5	193,910
Dầu khí	-0.7	-1.3	42.7	12.8	26.4	2.9	74,953
Dịch vụ tài chính	-1.0	-8.6	0.9	13.2	20.5	1.7	182,790
Tiện ích	1.7	-0.6	8.0	-3.8	16.7	2.1	323,713
Du lịch và Giải trí	-2.9	-25.0	13.3	13.4	n.a	29.1	109,489
Hàng & DV CN	0.4	-8.9	8.9	8.4	15.1	1.7	142,290
Hàng CN & Gia dụng	0.0	-5.3	13.6	11.1	15.8	1.9	59,334
Hóa chất	-1.8	-13.0	30.0	28.2	26.2	2.1	231,464
Ngân hàng	-0.8	-3.7	10.0	3.7	9.5	1.6	1,934,232
Ô tô và phụ tùng	-2.3	-12.4	8.4	8.2	19.1	1.3	15,843
Tài nguyên Cơ bản	-1.5	-12.0	-0.7	2.7	36.3	1.4	213,107
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-0.8	2.5	-12.0	25.5	2.7	442,974
Truyền thông	-0.5	-8.3	-23.4	32.1	25.7	0.9	1,639
Xây dựng và Vật liệu	0.2	-13.1	-8.1	-6.7	23.7	1.3	115,378
Y tế	-1.4	-1.2	8.7	-0.2	14.8	2.1	37,638

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.2	-1.4	-1.9	-2.5	1.6	0.4
USD/JPY	146	-0.5	-2.3	-9.2	-6.2	3.5	1.8
USD/CNY	7	-0.2	-1.1	-1.5	-0.9	0.9	-0.8
KRW/USD	1,375	0.0	0.4	-0.6	0.9	6.7	4.5
EUR/USD	1	-0.2	-1.4	-1.1	-1.8	0.9	0.1
USD/VND	25,143	-0.1	-0.3	-1.1	-1.1	3.6	6.0
Dầu Thô	75	0.2	-1.2	-8.5	-4.6	5.2	-9.1
Xăng	237	0.6	-1.1	-6.6	-6.4	12.8	-16.7
Khí đốt	2	-1.3	5.9	-11.9	-4.7	-17.1	-24.9
Than	145	-0.3	3.5	6.8	-1.0	-1.0	2.8
Vàng	2,397	0.6	-2.0	1.6	3.8	16.2	24.5
Thép cuộn	3,427	-0.5	-1.4	-7.6	-10.7	-16.0	-14.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. RYG – Gạch: RYG ghi nhận kinh doanh khởi sắc nửa đầu năm 2024 nhưng đồng thời dư nợ vay cũng tiếp tục tăng thêm 154 tỷ đồng, lên 758 tỷ đồng, tương ứng tỷ đòn bẩy cao hơn nhiều doanh nghiệp trong ngành.

2. REE – Tiện ích: CTCP Cơ Điện Lạnh thông qua việc cho phép công ty con sử dụng cổ phiếu CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh làm tài sản đảm bảo vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

3. DXG – BĐS: Trong 6 tháng đầu năm 2024, CTCP Tập đoàn Đất Xanh ghi nhận doanh thu đạt gần 2,191 tỷ đồng, gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, và lợi nhuận sau thuế đạt 171.3 tỷ đồng tăng gấp 4.3 lần.

4. TNG – Dệt may: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG cho biết công ty hiện đã có đủ đơn hàng cho đến quý 4/2024.

5. MPC – Thủy sản: Tập đoàn Thủy sản Minh Phú hiện kỳ vọng kết quả kinh doanh nửa cuối năm nay sẽ tăng trưởng mạnh, giúp bù đắp sự suy giảm trong nửa đầu năm vừa qua.

6. TMT – Phân phối xe: CTCP Ô tô TMT ghi nhận lỗ 100,17 tỷ đồng trong quý II/2024, luỹ kế nửa đầu năm 2024 ghi nhận lỗ 99.9 tỷ đồng, xoá bỏ toàn bộ lãi luỹ kế tích luỹ nhiều năm.

7. PVT – Vận tải: Ban lãnh đạo PV Trans vừa cho biết kết quả kinh doanh nửa cuối năm nay sẽ tăng trưởng tích cực hơn. Đồng thời, tổng công ty sẽ đầu tư thêm loạt tàu trong những tháng tới đây.

8. GEE – Nguyên vật liệu: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM thông báo việc chấp thuận niêm yết 300 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực GELEX trên sàn HOSE, ngày niêm yết đầu tiên 14/8.

9. PDV – Vận tải: Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt thông qua kế hoạch chào bán hơn 23 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để nâng vốn điều lệ từ 430 tỷ đồng lên 660 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy – TCH

TCH – BĐS: Cổ phiếu TCH bất ngờ giảm sàn trong phiên ngày 8/8 dù kết quả kinh doanh rất khả quan với lãi ròng tới 141 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/7/2024	8/8/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.6	294	558	383	
2	Xây dựng và Vật liệu	16.5	318	718	616	
3	Du lịch và Giải trí	12.6	142	214	190	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7	111	246	239	
5	Thực phẩm và đồ uống	2.7	1,486	1,913	1,864	
6	Ô tô và phụ tùng	-3.3	31	53	55	
7	Ngân hàng	-9.7	2,249	2,968	3,288	
8	Dầu khí	-10.2	176	202	224	
9	Hóa chất	-12.5	681	680	777	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12.5	483	643	736	
11	Tài nguyên Cơ bản	-15.0	623	857	1,008	
12	Bất động sản	-16.0	3,189	2,141	2,548	
13	Dịch vụ tài chính	-16.6	874	1,302	1,561	
14	Bán lẻ	-22.1	420	503	646	
15	Y tế	-24.1	25	28	37	
16	Bảo hiểm	-36.2	21	23	36	
17	Truyền thông	-51.1	4	4	8	

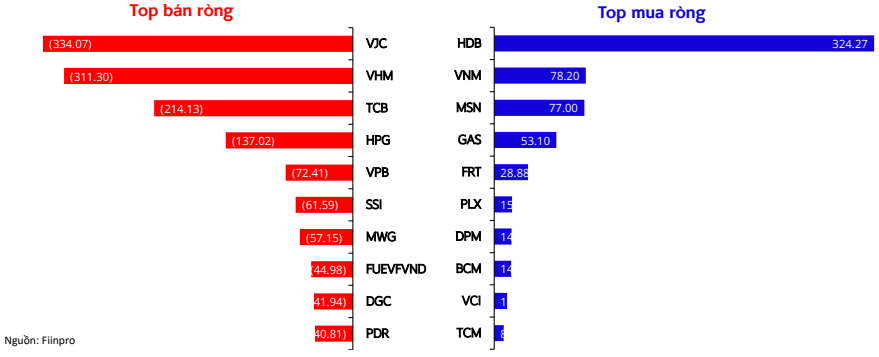
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	20,850	-4.4	-9.3	31.1	159	866.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	74,500	2.1	3.8	11.2	86	711.8	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	10,750	-6.9	-8.9	-18.6	358	377.5	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	81,700	2.9	3.5	8.2	139	319.4	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	16,600	-6.7	-1.5	25.8	75	358.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,350	-0.3	1.9	0.0	224	207.1	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	17,750	5.7	0.3	-19.5	173	134.0	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	10,750	7.0	-0.9	-26.9	154	100.3	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	10,300	-4.6	-8.0	9.0	66	121.1	
VPB	VPBank	Ngân hàng	17,850	-0.8	-3.8	-7.0	14	389.6	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,800	0.4	4.9	22.7	33	175.3	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	10,400	5.8	-4.6	-13.3	190	50.0	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,450	1.4	-0.7	-16.2	63	80.2	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	39,300	-3.0	-9.0	-28.4	76	65.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	19,950	-7.0	-3.4	62.9	22	140.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	81,700.0	2.9	3.5	8.2	4.0	81.70	
MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,500.0	7.0	8.0	30.9	6.3	47.50	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	11,400.0	4.6	6.0	-13.6	4.8	11.40	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	17,750.0	5.7	0.3	-19.5	2.4	17.75	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,350.0	-0.3	1.9	0.0	1.1	18.35	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	10,750.0	7.0	-0.9	-26.9	1.8	10.75	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	12,250.0	4.7	-2.0	-14.6	1.1	12.25	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	10,400.0	5.8	-4.6	-13.3	0.4	10.40	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	10,750.0	-6.9	-8.9	-18.6	-9.7	10.75	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	20,850.0	-4.4	-9.3	31.1	-8.9	20.85	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

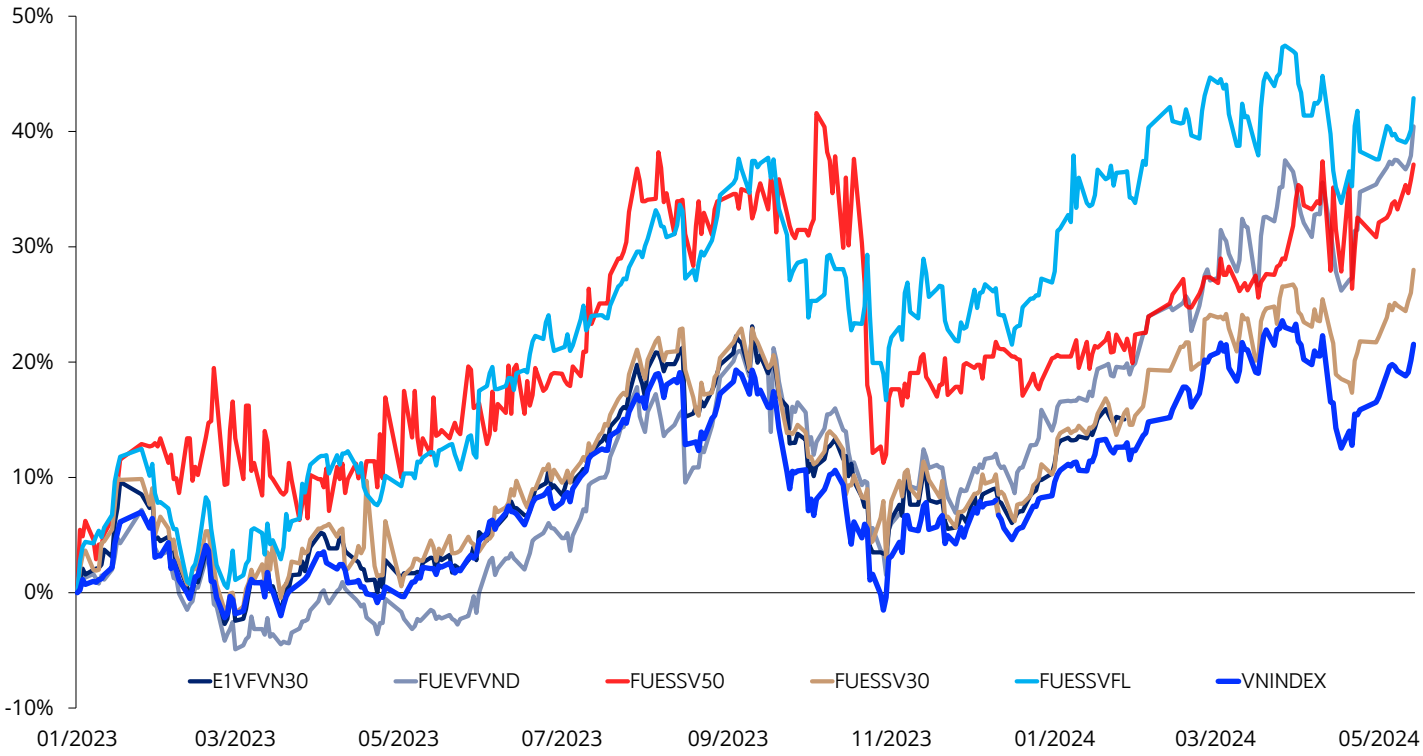
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/8/2024	1,742.2	2,905.9	-1,163.7
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,830	-0.7%	-4.8%	12.4%	299,200	6.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,560	-0.7%	-6.5%	11.1%	14,800	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,590	-1.2%	-6.2%	6.2%	112,500	2.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,270	-0.9%	-5.7%	18.3%	1,853,800	57.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,750	-0.8%	-6.1%	9.3%	62,800	1.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,420	-1.0%	-5.4%	10.4%	16,400	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,900	-1.0%	-5.5%	10.5%	6,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,610	0.0%	-2.8%	2.3%	4,900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,360	-0.9%	-4.7%	11.5%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,230	-0.7%	-9.4%	3.0%	13,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,780	-0.3%	-4.7%	11.1%	400	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,990	-1.7%	-6.4%	18.8%	1,800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,200	1.3%	0.1%	-4.9%	5,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	15,000	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,000	0.8%	-8.5%	-17.1%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	287.9	204,901	(285,798)	2.1	15.9	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	-4.8	31.3	0.9	1.94	1.6	11.3	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.0	(44,875)	(669,921)	1.8	20.5	1.0	2.50	1.2	8.0	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	462.3	(172,921)	(2,671,272)	18.0	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	3.1	15.6	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	0.5	21.1	1.0	2.11	1.5	10.6	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	1.2	16.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-3.9	35.3	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	56.2	157,060	598,805	2.2	22.2	0.9	2.12	1.5	10.6	63.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.8	7,501	34,470	7.2	24.9	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.4	-	(1,136)	7.0	20.4	1.0	2.33	1.3	8.1	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	16.8	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-18.4	45.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.31	1.7	11.0	85.4
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-29.4	57.1	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities